**TUẦN 2: ÔN TẬP KIẾN THỨC NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

1. **LÝ THUYẾT**

**1. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí:**

- Vấn đề nhận thức: *lí tưởng, mục đích sống…*

- Vấn đề về đạo đức, tâm hồn, tính cách: *lòng yêu nước, lòng nhân ái, vị tha, bao dung, độ lượng; tính trung thực, dũng cảm, chăm chỉ, cần cù, thái độ hòa nhã, khiêm tốn; thói ích kỉ, ba hoa, vụ lợi…*

- Vấn đề về các quan hệ gia đình: *tình mẫu tử, tình phụ tử, tình anh em…*

- Vấn đề về các quan hệ xã hội: *tình đồng bào, tình thầy trò, tình bạn…*

- Vấn đề về cách ứng xử, đối nhân xử thế của con người trong cuộc sống.

**- Định hướng dàn ý chung:**

**a. Mở bài:**

- Dẫn dắt vào đề (…)

- Giới thiệu về tư tưởng, đạo lí nêu ở đề bài (…)

- Trích dẫn ý kiến, nhận định (nếu có) (…)

 **b.Thân bài:**

**\* Giải thích tư tưởng, đạo lí cần bàn luận (…).**

Tùy theo yêu cầu đề bài mà có thể có những cách giải thích khác nhau:

- *Giải thích khái niệm*, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.

- *Giải thích nghĩa đen* của từ ngữ, rồi suy luận ra *nghĩa bóng*, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.

- *Giải thích mệnh đề*, *hình ảnh* trong câu nói, trên cơ sở đó xác định nội dung, ý nghĩa của vấn đề mà câu nói đề cập.

**\* Phân tích và chứng minh những mặt đúng của tư tưởng, đạo lí cần bàn luận (…)**

Bản chất của thao tác này là giảng giải nghĩa lí của vấn đề được đặt ra để làm sáng tỏ tới cùng bản chất của vấn đề. Phần này thực chất là trả lời câu hỏi: ***Tại sao? (Vì sao?) Vấn đề được biểu hiện như thế nào?***

**\* Phê phán, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề đang bàn luận (…)**

**\* Bình luận, đánh giá (bàn bạc, mở rộng, đề xuất ý kiến…):**

- Đánh giá vấn đề: Nêu *ý nghĩa* của vấn đề, mức độ *đúng – sai*, *đóng góp – hạn chế* của vấn đề.

- Từ sự đánh giá trên, rút ra *bài học kinh nghiệm* trong *cuộc sống* cũng như trong *học tập*, trong *nhận thức* cũng như trong *tư tưởng, tình cảm*…

- Đề xuất phương châm đúng đắn…

**c. Kết bài:**

- Khẳng định chung về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận ở thân bài (…)

- Lời nhắn gửi đến mọi người (…)

**2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống:**

- Đề tài nghị luận thường gần gũi với đời sống và sát hợp với trình độ nhận thức của học sinh: *tai nạn giao thông, hiện tượng môi trường bị ô nhiễm, đại dịch AIDS, những tiêu cực trong thi cử, nạn bạo hành trong gia đình, phong trào thanh niên tiếp sức mùa thi, cuộc vận động giúp đỡ đồng bào hoạn nạn, những tấm gương người tốt việc tốt…*

- Nghị luận về một hiện tượng đời sống không chỉ có ý nghĩa xã hội mà còn có tác dụng giáo dục tư tưởng, đạo lí, cách sống đúng đắn, tích cực đối với học sinh, t. niên.

**- Dàn ý chung:**

**a. Mở bài:**

- Dẫn dắt vào đề (…) để giới thiệu chung về những vấn đề có tính bức xúc mà xã hội ngày nay cần quan tâm.

- Giới thiệu vấn đề nghị luận đặt ra ở đề bài: hiện tượng đời sống mà đề bài đề cập…

**b.Thân bài:**

**\* Giới thiệu hiện tượng đời sống được nêu ở đề bài (…). Có thể nêu thêm hiểu biết của bản thân về hiện tượng đời sống đó (…).**

**Lưu ý:**Khi phản ánh thực trạng, cần đưa ra những thông tin cụ thể, tránh lối nói chung chung, mơ hồ mới tạo được sức thuyết phục.

- Tình hình, thực trạng trên thế giới (…)

- Tình hình, thực trạng trong nước (…)

- Tình hình, thực trạng ở địa phương (…)

**\* Phân tích và bình luận những nguyên nhân – tác hại của hiện tượng đời sống đã nêu ở trên:**

***- Hậu quả, tác hại của hiện tượng đời sống đó:***

+ Hậu quả, tác hại đối với cộng đồng, xã hội (…)

+ Hậu quả, tác hại đối với cá nhân mỗi người (…)

***- Nguyên nhân:***

+ Nguyên nhân khách quan (…)

+ Nguyên nhân chủ quan (…)

**\* Phê phán, bác bỏ một số quan niệm và nhận thức sai lầm có liên quan đến hiện tượng bàn luận (…).**

**\* Đề xuất những giải pháp:**

**Lưu ý:** Cần dựa vào nguyên nhân để tìm ra những giải pháp khắc phục.

- Về phía cơ quan chức năng (…)

- Về phía mỗi cá nhân (…)

**c. Kết bài:**

- Khẳng định chung về hiện tượng đời sống đã bàn (…)

- Lời nhắn gửi đến tất cả mọi người (…)

**II. PHẦN BÀI TẬP**

**Bài tập 1** **(4 điểm)** Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện dàn ý hai dạng nghị luận xã hội trên. (chú ý dàn ý gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài)

**Bài tập 2**: **(6 điểm)Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là****“năng lực tạo ra hạnh phúc”****, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.*

 *Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện - ác, chân - giả, chính - tà, đúng - sai..., biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó, mỗi người sẽ trở thành một****“tế bào hạnh phúc”****, một****“nhà máy hạnh phúc”****và sẽ ngày ngày****“sản xuất hạnh phúc”****cho mình và cho mọi người*

*Xã hội mở ngày nay làm cho không có ai là****“nhỏ bé”****trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn****“nhỏ bé”.****Ai cũng có thể trở thành những****“con người lớn”****bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự****“chạm”****vào hạnh phúc!.”*

(*“ Để chạm vào hạnh phúc”-* Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012 )

**Câu 1:** Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản. *(0,5 điểm)*

**Câu 2:**  Trong văn bản có nhiều cụm từ in đậm được để trong ngoặc kép, trong đó có hai cụm từ ***“nhỏ bé”*** và ***“con người lớn”***, anh (chị) hiểu như thế nào về nghĩa hàm ý của hai cụm từ này *(1,0 điểm)*

**Câu 3:** Theo quan điểm riêng của mình, anh/chị chọn cách *“chạm”* vào hạnh phúc bằng việc *“làm những việc lớn”*hay *“làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn”*. Vì sao? *(1,0 điểm)*

**Câu 4:** Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?  *(0,5 điểm)*

**Câu 5:** Hãy viết 01 **đoạn văn** (**khoảng 200 chữ**) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn” (3,0 điểm).*

**… Hết tuần 2…**